TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ ***PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICE CORPORATION***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness***
Số/*No*: 09/01/2025/NQ-HĐQT	Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2025 *Ho Chi Minh City, January ... 6th..., 2025*

NGHỊ QUYẾT/ *RESOLUTION*

V/v: Ban hành Mục tiêu Môi trường – Xã hội – Quản trị của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí

Ref: Issuance of the Environmental, Social, and Governance Objectives of PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ
BOARD OF DIRECTORS OF PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICE CORPORATION

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17th, 2020, and its amendments, supplements, and implementation guidelines;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) ngày 29/3/2008 được sửa đổi, bổ sung lần thứ Hai Mươi Mốt ngày 24/4/2024;

Pursuant to the Charter of PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation ("PV Drilling"), dated March 29th, 2008, as amended and supplemented for the Twenty-First time on April 24th, 2024;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PV Drilling ngày 04/8/2021 được sửa đổi, bổ sung lần thứ Nhất ngày 24/4/2024;

Pursuant to the Operational Regulations of the Board of Directors of PV Drilling, dated August 4th, 2021, as amended and supplemented for the First time on April 24th, 2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị PV Drilling số 01/12/2024/BBH-HĐQT ngày 30/12/2024,

Based on the Minutes of Meeting No. 01/12/2024/BBH-HĐQT dated December 30th, 2024, of the Board of Directors of PV Drilling,

QUYẾT NGHỊ/ *RESOLVE:*

Điều 1. Thông qua và ban hành **Mục tiêu Môi trường – Xã hội – Quản trị** của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) như đính kèm (sau đây gọi tắt là "Mục tiêu ESG").

Article 1. *Approve and officially issue the* ***Environmental, Social, and Governance Objectives*** *of PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation (PV Drilling) as attached to this Resolution (hereinafter referred to as the "ESG Objectives").*

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 2. *This Resolution shall take effect from the signing date.*

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Trưởng các Ban/Văn phòng/Đơn vị liên quan của PV Drilling và Người đại diện của PV Drilling tại các Doanh nghiệp/BCC có vốn góp của PV Drilling chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Article 3. *The members of the Board of Directors, the President and Chief Executive Officer, the Vice Presidents, the Heads of Departments/Offices/Relevant Units of PV Drilling, and the Representatives of PV Drilling at enterprises or BCCs with PV Drilling's capital contribution shall be responsible for implementing this Resolution./.*

Nơi nhận/ Recipients:
- TV HĐQT/ *BOD members (e-copy);*
- TGĐ/ *President & CEO (e-copy);*
- P.TGĐ/ *Vice Presidents (e-copy);*
- Ban kiểm soát/ *BOS (e-copy);*
- Ban/Đơn vị/ *Divisions/Units (e-copy);*
- Ban/*Division:* TCKT (CBTT);
- Lưu/*Archive:* VT, NPTQTCT *(b).*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ *CHAIRMAN*

Mai Thế Toàn

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICE CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

MỤC TIÊU
MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

ENVIRONMENTAL, SOCIAL, AND GOVERNANCE OBJECTIVES OF PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICES CORPORATION

(Đính kèm Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ *Attached to Resolution of the Board of Directors* Số/*No*: 09 /01/2025/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 01 năm 2025/ *dated January 6th, 2025)*

I. Mục đích ban hành/ *Purpose of Issuance*

1. Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) ban hành Mục tiêu Môi trường – Xã hội – Quản trị (sau đây gọi tắt là "**Mục tiêu ESG**") để khẳng định cam kết của PV Drilling trong việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm đối với Môi trường, Xã hội và Quản trị được tích hợp trong chiến lược, vận hành và quy trình ra quyết định của Tổng công ty PV Drilling.

   *PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation ("PV Drilling" or "Corporation") issues this Environmental, Social, and Governance Objectives (hereinafter referred to as "**ESG Objectives**") to reaffirm PV Drilling's commitment to responsible business practices regarding environmental, social, and governance aspects. These objectives are fully integrated into the PV Drilling's strategy, operations, and decision-making processes.*

2. Thông qua Mục tiêu ESG này, PV Drilling đặt ra các hành động để bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, tạo giá trị cho cộng đồng xã hội, thúc đẩy sự phát triển bền vững và duy trì vị thế cạnh tranh của PV Drilling.

   Through these ESG Objectives, PV Drilling outlines actions to protect the environment, drive economic growth, create value for the community, promote sustainable development, and maintain its competitive position.

II. Cam kết của PV Drilling/ *Commitments of PV Drilling*

1. Môi trường/ *Environmental*

1.1. Biến đổi khí hậu/ *Climate change*

- Giảm phát thải khí nhà kính (Greenhouse Gas): Cam kết thực hiện lộ trình giảm phát thải carbon trong toàn bộ chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ của PV Drilling, hướng đến mục tiêu đạt Net Zero (phát thải ròng bằng 0) của Việt Nam vào năm 2050;

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

Reduction of Greenhouse Gas Emissions: PV Drilling is committed to implementing a carbon reduction roadmap across its supply chain aiming to achieve Vietnam's Net Zero emissions target by 2050.

- Cam kết đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu của Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu.

  PV Drilling is dedicated to making a positive contribution towards achieving the objectives of the Paris Agreement on climate change.

- Tích hợp quản lý rủi ro khí hậu vào chiến lược kinh doanh nhằm nhận diện và thích ứng với những thay đổi trong môi trường kinh doanh.

  Integrate climate risk management into its business strategies to identify and adapt to changes in the business environment.

1.2. Năng lượng và tài nguyên thiên nhiên/ *Energy and Natural Resources*

- Tăng cường các biện pháp quản lý năng lượng hiệu quả, giảm tiêu thụ năng lượng từ nguồn không bền vững.

  Enhance energy efficiency measures and reduce consumption of unsustainable energy sources.

- Dần chuyển đổi sang sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, carbon thấp và năng lượng sạch.

  Gradually transition to renewable, low-carbon and clean energy sources.

- Ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa sử dụng năng lượng, xây dựng và áp dụng các quy định về quản lý năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

  Utilize technology to optimize energy use, establish energy management standards, and apply energy-saving and efficiency measures.

- Áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường tự nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên.

  Implement measures to minimize impacts on the natural environment, protect biodiversity, and conserve natural ecosystems.

- Xây dựng quy trình quản lý và chương trình hành động để sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là nước; ưu tiên phát triển tài nguyên rừng bền vững.

- *Develop procedures and action programs to efficiently utilize natural resources, particularly water, and prioritize sustainable forest resource development.*

1.3. Xử lý chất thải và bảo vệ môi trường/ *Waste Management and Environmental Protection*

- Tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, duy trì và phát triển hệ thống quản lý

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 và thực hiện minh bạch thông tin về các hoạt động môi trường nhằm đảm bảo sự bền vững môi trường.

Comply with environmental laws and maintain ISO 14001 environmental management standards, ensuring transparent disclosure of environmental activities for sustainability.

- Áp dụng các biện pháp giảm thiểu chất thải rắn và chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

  Implement measures to minimize solid and hazardous waste in business operations.

- Tăng cường việc tái sử dụng và tái chế nguyên vật liệu đồng thời tích cực sử dụng các công nghệ, vật liệu thân thiện với môi trường.

  Promote material reuse and recycling while actively adopting environmentally friendly technologies and materials.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát và giảm ô nhiễm không khí, nước và đất.

  Strengthen measures to control and reduce air, water, and soil pollution.

- Tích cực giám sát, giảm thiểu các sự cố tràn dầu và các sự cố khác có thể gây ảnh hưởng đến môi trường trong tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh.

  Actively monitor and mitigate oil spills and other environmental incidents in all business activities.

- Thúc đẩy các sáng kiến của cộng đồng liên quan đến bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.

  Promote community initiatives related to environmental protection and combating climate change.

2. Xã hội/ *Social*

2.1. Môi trường làm việc gắn kết, đa dạng và hòa nhập/ *Engaged Diverse, and Inclusive Workplace*

- Xây dựng và duy trì môi trường làm việc an toàn, hòa nhập, gắn kết, bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng về quốc tịch, tôn giáo, giới tính, dân tộc, tuổi tác.

  Establish and maintain a safe, inclusive, engaged, and equitable work environment that respects diversity in nationality, religion, gender, ethnicity, and age.

- Nghiêm cấm và cam kết loại bỏ hoàn toàn tình trạng cưỡng bức Người lao động, ép buộc Người lao động, phân biệt đối xử với Người lao động, buôn bán người và sử dụng Người lao động là trẻ em trong mọi hoạt động của PV Drilling.

  Strictly prohibit and eradicate forced labor, labor exploitation, discrimination, human trafficking, and child labor in all PV Drilling activities.

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

- Thúc đẩy xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, bao gồm tính nhân văn, hướng đến cộng đồng an sinh – xã hội và sự chuyên nghiệp của từng con người tại PV Drilling, làm nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững.

  Promote a sustainable corporate culture centered on humanity, community welfare, social responsibility, and professionalism, serving as the cornerstone for sustainable development.

- Xây dựng kênh khiếu nại và đảm bảo Người lao động có thể sử dụng các kênh khiếu nại nội bộ một cách an toàn, bảo mật và hiệu quả.

  Establish secure, confidential, and effective internal grievance channels to ensure employees can raise concerns safely and efficiently.

2.2. Trách nhiệm với người lao động/ *Employee Responsibilities*

- Chính sách phúc lợi tốt và tạo động lực làm việc: Xây dựng và thực hiện các chính sách đảm bảo quyền lợi và phúc lợi toàn diện cho Người lao động phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong từng giai đoạn.

  Welfare and Motivation Policies: Develop and implement comprehensive employee benefits and welfare policies aligned with the Corporation's operational status.

- Đảm bảo bình đẳng trong cơ hội việc làm và thăng tiến, không có bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào trong toàn bộ Tổng công ty.

  Ensure equal employment and promotion opportunities without discrimination.

- Tuân thủ quy định an toàn và sức khỏe nghề nghiệp: Duy trì và phát triển hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001 và tuân thủ các yêu cầu khác về an toàn, sức khỏe cho nhân sự làm việc trên giàn khoan biển theo yêu cầu của từng khách hàng cụ thể.

  Occupational Health and Safety Compliance: Maintain and enhance occupational health and safety management systems in accordance with ISO 45001 standards and comply with customer-specific safety requirements for offshore drilling operations.

- Đào tạo và phát triển năng lực: Đầu tư vào các chương trình đào tạo, phát triển nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng cho Người lao động ở mọi cấp bậc để nâng cao ưu thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu mang tính đặc thù ngành khoan và dịch vụ kỹ thuật dầu khí và các đòi hỏi không ngừng về công nghệ và quản lý.

  Training and Capacity Development: Invest in training, career development, and skill enhancement programs for employees at all levels to strengthen competitiveness, meet the unique demands of the drilling and oilfield technical services industry, and address evolving technological and managerial requirements.

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

- Chương trình phát triển nhân tài: Triển khai các chương trình phát triển đội ngũ kế thừa và chính sách thu hút, giữ gìn nhân tài kết hợp với hệ thống đào tạo công việc OJT (On the Job Training).

  Talent Development Programs: Implement succession planning and talent attraction/retention policies combined with On-the-Job Training (OJT) systems.

2.3. Trách nhiệm với khách hàng/ *Customer Responsibilities*

- Cam kết tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

  Commit to delivering high-quality, competitively priced services that provide added value to customers.

- Hướng đến mục tiêu đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản, con người, môi trường trong quá trình cung cấp dịch vụ, đáp ứng mong đợi của khách hàng.

  Ensure absolute safety of assets, personnel, and the environment in service delivery, meeting operators expectations.

- Không ngừng nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường, phát triển các dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đem lại giá trị gia tăng cho khách hàng.

  Continuously enhance operational capabilities, expand markets, and develop new services to meet increasing demands and deliver added value to clients.

- Tăng cường ứng dụng các hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế để tối ưu hóa quy trình vận hành, quản lý tài sản hiệu quả, giảm thiểu nguồn lực, chi phí cho Tổng công ty và khách hàng.

  Optimize operations and asset management through advanced international management systems, reducing resources and costs for both PV Drilling and operators.

2.4. Trách nhiệm xã hội/ *Social Responsibility*

- Lắng nghe các bên liên quan: Tiếp nhận và giải quyết các ý kiến, mối quan tâm từ khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan khác.

  Stakeholder Engagement: Actively listens to and address feedback and concerns from clients, suppliers, and other stakeholders.

- Thực hiện các dự án cộng đồng: Triển khai các dự án hỗ trợ giáo dục, y tế, phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, và các chương trình nâng cao chất lượng cuộc sống. Đặc biệt chú trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế và tạo việc làm tại các khu vực mà Tổng công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh.

  Community Service Projects: Implement projects supporting education, healthcare, community development, and environmental protection to improve quality of life,

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

particularly in areas where PV Drilling operates.

- Khuyến khích các hoạt động thiện nguyện: Duy trì và phát triển các chương trình thiện nguyện, an sinh xã hội thường niên nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội của PV Drilling.

  Charitable Activities: Maintain and expand annual social welfare programs to enhance PV Drilling's social responsibility.

- Tích cực đóng góp xây dựng và phát triển các chính sách Nhà nước có liên quan.

  Actively contribute to improving State policies.

3. Quản trị/ *Governance*

3.1. Quản trị công ty theo thông lệ tốt/ *Corporate Governance Best Practices*

- Cam kết áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt theo tiêu chuẩn quốc tế và Bộ thẻ điểm VNCG 50, đảm bảo minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả hoạt động.

  Commit to implement best practices in corporate governance aligned with international standards and the VNCG 50 Scorecard to ensure transparency, accountability, and efficiency.

- Duy trì cam kết về đạo đức, hành vi chuyên nghiệp, mua sắm có trách nhiệm và xây dựng quan hệ đối tác bền vững thông qua việc tuân thủ quy định pháp luật, đặc biệt các quy định về phòng chống hối lộ, phòng chống tham nhũng, và thực thi Bộ quy tắc Ứng xử của PV Drilling.

  Promote workplace ethics, professional conduct, responsible procurement, and sustainable partnerships by adhering to anti-bribery and anti-corruption laws and PV Drilling's Code of Conduct.

- Xây dựng và duy trì các kênh thông tin đa dạng, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong mọi hoạt động.

  Ensure diverse, transparent communication channels for all activities.

- Cam kết tuân thủ và đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thuế, kế toán, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác.

  Comply with tax, accounting, internal audit, and other statutory requirements.

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo hướng đến sự đa dạng về chuyên môn, giới tính, độ tuổi và quốc tịch.

  Build a diverse leadership team in expertise, gender, age, and nationality.

3.2. Quản trị rủi ro/ *Risk Management*

- Xây dựng và duy trì hệ thống quản trị rủi ro theo các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 31000 và COSO ERM, nhằm đảm bảo việc nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro được thực hiện một cách hệ thống, hiệu quả và nhất quán.

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

Establish and maintain a risk management system in accordance with international standards such as ISO 31000 and COSO ERM to ensure that the identification, assessment, and control of risks are conducted systematically, effectively, and consistently.

- Tích hợp quản trị rủi ro vào quy trình hoạch định chiến lược, vận hành và ra quyết định ở tất cả các cấp độ, từ Ban lãnh đạo đến các bộ phận chức năng, nhằm tối ưu hóa cơ hội phát triển, giảm thiểu các rủi ro, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững và giá trị dài hạn cho PV Drilling.

  Integrate risk management into the strategic planning, operational, and decision-making processes at all levels, from the Board of Directors to functional departments, to optimize development opportunities, mitigate risks, and ensure sustainable development and long-term value for PV Drilling.

- Nâng cao văn hóa quản trị rủi ro và cam kết xây dựng văn hóa quản trị rủi ro vững mạnh, nơi mà tất cả nhân viên được đào tạo, khuyến khích tham gia vào việc nhận diện, đánh giá và báo cáo các rủi ro trong hoạt động hàng ngày.

  Enhance the risk management culture and commit to building a robust risk management framework where all employees are trained, encouraged, and actively engaged in identifying, assessing, and reporting risks in daily operations.

- Ứng dụng công nghệ và các công cụ tiên tiến để quản trị rủi ro nhằm tăng cường tính chính xác, tốc độ và khả năng dự đoán trong quá trình nhận diện và xử lý rủi ro, giúp PV Drilling xử lý hiệu quả các mối đe dọa tiềm tàng trong hoạt động.

  Apply advanced technologies and tools in risk management to improve accuracy, speed, and predictive capabilities in identifying and addressing risks, thereby enabling PV Drilling to effectively handle potential threats to its operations.

3.3. Quản trị chuỗi cung ứng/ *Supply Chain Management*

- Cam kết yêu cầu các đối tác, nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng tuân thủ các tiêu chuẩn về ESG, nhân quyền và đạo đức kinh doanh.

  Require supply chain partners to adhere to ESG, human rights principles, and ethical business practices.

- Ưu tiên lựa chọn các nhà cung ứng có cam kết thực hiện hoạt động kinh doanh bền vững, bao gồm: giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đảm bảo trách nhiệm xã hội và tuân thủ các tiêu chuẩn về đạo đức kinh doanh.

  Prioritize sustainable suppliers, minimizing environmental impacts, promoting social responsibility, and meeting ethical business standards.

- Thực hiện đánh giá định kỳ các yếu tố bền vững trong chuỗi cung ứng để duy trì và cải thiện tính bền vững trong chuỗi cung ứng.

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

Conduct periodic sustainability assessments across the supply chain to maintain and enhance sustainability.

3.4. Quản trị dữ liệu cá nhân/ *Personal Data Governance*

- Cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về bảo mật và quản lý dữ liệu cá nhân, đảm bảo quyền riêng tư của Người lao động, khách hàng và đối tác.

  Ensure compliance with data privacy laws and safeguarding the privacy of employees, clients, and partners.

- Xây dựng và duy trì hệ thống lưu trữ, bảo vệ và kiểm soát dữ liệu hiện đại; xác lập quy định, quy trình quản lý, bảo vệ dữ liệu hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro về an toàn thông tin.

  Develop modern data storage, protection, and control systems with effective data management and protection procedures to mitigate information security risks.

- Thiết lập quy trình khiếu nại và tố cáo rõ ràng, đảm bảo Người lao động và các bên liên quan có kênh báo cáo an toàn, bảo mật và hiệu quả.

  Establish secure, confidential, and efficient reporting channels for complaints and grievances.

III. Tổ chức thực hiện/ *Implementation*

1. Mục tiêu ESG này áp dụng cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của PV Drilling và các doanh nghiệp do PV Drilling sở hữu cổ phần chi phối hoặc phần vốn góp chi phối.

   These ESG Objectives apply to all business activities of PV Drilling, and to enterprises in which PV Drilling holds a controlling interest or a dominant capital contribution.

2. Tổng giám đốc PV Drilling chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Mục tiêu ESG này trong toàn Tổng công ty.

   The President and Chief Executive Officer of PV Drilling holds full responsibility for ensuring the implementation of these ESG Objectives throughout the Corporation.

3. Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG thuộc Hội đồng quản trị PV Drilling chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá tiến độ, hiệu quả việc thực hiện Mục tiêu ESG này.

   The Committee for Strategy and ESG within the Board of Directors of PV Drilling is responsible for overseeing and evaluating the progress and effectiveness of the implementation of these ESG Objectives.

IV. Hiệu lực và sửa đổi/ *Effectiveness and Amendments*

1. Mục tiêu ESG này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng quản trị PV Drilling ban hành.

   These ESG Objectives takes effect from the date of issuance by the Board of Directors of PV Drilling.

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

2. Mục tiêu ESG này được đánh giá và cập nhật định kỳ nhằm đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình mới.

   These ESG Objectives are periodically reviewed and updated to ensure effectiveness and alignment with the context.

3. Mọi sửa đổi, bổ sung Mục tiêu ESG này theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của PV Drilling.

   Amendments and supplements to these ESG Objectives must comply with the Charter and Regulations of PV Drilling.

Nội dung tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The English version is for informational purposes only. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.